

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2013/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 12 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về thông qua Đề án tổ chức, xây dựng, huấn luyện,
hoạt động và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ trên
địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2014 - 2015**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 85/2010/TT-BQP ngày 01/7/2010 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Dân quân tự vệ;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 06/11/2013 về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án tổ chức, xây dựng, huấn luyện, hoạt động và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2014 - 2015; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án tổ chức, xây dựng, huấn luyện, hoạt động và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2014 – 2015, đồng thời nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu

- Củng cố, kiện toàn đủ lực lượng dân quân nòng cốt theo Đề án. Tổ chức huấn luyện 100% cơ sở Dân quân tự vệ; quân số huấn luyện đạt 80% trở lên so

với tổng số lực lượng dân quân tự vệ; kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu, trong đó 65% khá, giỏi trở lên.

- Phân đấu có 100% Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng dân quân cơ động, Tiểu đội trưởng dân quân cơ động, Tiểu đội trưởng dân quân thường trực là đảng viên.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đúng theo Luật Dân quân tự vệ, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ đạt 20% trở lên, trong đó dân quân đạt 16% trở lên; tỷ lệ đoàn viên dân quân đạt 60% trở lên so với tổng số dân quân tự vệ.

- 100% Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn qua đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

- Bố trí quỹ đất xây dựng thao trường, bãi tập bảo đảm phục vụ công tác huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ và giáo dục quốc phòng - an ninh.

2. Tỷ lệ xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

- Cấp tỉnh: Tỷ lệ xây dựng lực lượng dân quân tự vệ từ 1,7 - 1,5% so với tổng dân số của tỉnh.

- Cấp huyện:

+ Huyện có dân số đến 50.000, tỷ lệ xây dựng lực lượng dân quân tự vệ từ 3 - 2,4%;

+ Huyện có dân số trên 50.000 đến 100.000, tỷ lệ xây dựng lực lượng dân quân tự vệ từ 2,39 - 1,9%;

+ Huyện có dân số trên 100.000, tỷ lệ xây dựng lực lượng dân quân tự vệ từ 1,89 - 1,7%.

Hàng năm, căn cứ chỉ tiêu Bộ Tư lệnh Quân khu 5 giao và tình hình địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu xây dựng cho lực lượng dân quân tự vệ cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành.

- Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp huyện giao chỉ tiêu xây dựng lực lượng dân quân tự vệ cho cấp xã theo quy định và tình hình thực tế.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Hà Ban